

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NINH BÌNH  
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 122/2019/HS-ST  
Ngày 23/10/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trịnh Việt Thanh

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Đình Phương – Bà Hoàng Thị Kim Phượng

**- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Bà Bùi Thị Linh Chi – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2019/HS-ST, ngày 12/09/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2019/QĐXXST-HS ngày 09/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Xuân G**, sinh năm 1993, địa chỉ: thôn Nhân L, xã Ninh M, huyện H, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn D và con bà: Trịnh Thị N ; Vợ, con: chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/HSST ngày 11/08/2011 Tòa án nhân dân Huyện H, tỉnh N xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội trộm cắp tài sản.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/HSST ngày 31/10/2012 bị Tòa án nhân dân Huyện H, tỉnh N xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hai bản án là 4 năm 02 tháng 17 ngày tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/05/2019 đến ngày 29/05/2019 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Văn Đ**, sinh năm:1993, địa chỉ: thôn Xuân L, xã Gia T,

huyện Gia V, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn H (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 20/5/2019 bị Công an huyện Gia V, tỉnh N xử phạt 500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

+ Ngày 07/02/2012 Công an huyện Gia V, tỉnh N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 25/12/2015 Công an xã Gia T, huyện Gia V, tỉnh N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 03/02/2016 Công an huyện Gia V, tỉnh N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt cảnh cáo về hành vi “Đánh bạc”.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/ HSST/ ngày 25/03/2015, Tòa án nhân dân Huyện Gia V, tỉnh N xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/05/2019 đến ngày 29/05/2019 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Vũ Văn P, sinh năm: 1985
- Anh Vũ Đức C, sinh năm: 1952
- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1979

(Những người làm chứng vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Xuân G và Lê Văn Đ đều là đối tượng nghiện ma túy; sáng ngày 24/5/2019, Bùi Xuân G đi xe Bus từ nhà thuộc xã Ninh M, huyện H, tỉnh N đến nhà Lê Văn Đ ở thôn Xuân L, xã Gia T, huyện Gia V, tỉnh N chơi. Đến khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày sau khi cùng nhau ăn sáng xong, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên G rủ Đ đi sang khu vực xã Y, huyện Ý, tỉnh N để mua ma túy đá sử dụng, Đ đồng ý về nhà lấy xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 35N1 - 292.14 của Đ đưa cho G điều khiển, khi đến khu vực nhà máy Xi măng The Vissai ở xã Gia T, huyện Gia V thì Đ lên điều khiển xe mô tô chở G đến khu vực đường Đinh Tiên H, phố 6, phường Đ Thành, thành phố N, G bảo Đ dừng xe để G vào cửa hàng bán đồ lưu

niệm Y do chị Nguyễn Thị H sinh năm 1979 làm chủ mua 01 công thủy tinh được gói bên ngoài bằng giấy vệ sinh làm dụng cụ sử dụng ma túy đá, sau đó G đưa cho Đ cất giấu vào túi áo ngực của Đ rồi G điều khiển xe mô tô chở Đ sang xã Y, huyện Ý, tỉnh N để mua ma túy. Khi đi sang khu vực huyện Ý, tỉnh N, G dừng xe ở ven đường để Đ ngồi coi xe còn G đi bộ mua của một đối tượng không quen biết 300.000 đồng được 01 túi ma túy đá được gói bên ngoài là túi ni lon màu trắng kích thước 1x1,5cm bên trong có chất tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy G cầm ở tay phải đi ra chỗ Đ chờ để Đ chở về thành phố N tìm chỗ sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 10 phút cùng ngày, khi Đ điều khiển xe mô tô chở G về đến khu vực đường Lưu Cơ, phố B, phường N, thành phố N thì bị Tổ công tác Công an phường N kiểm tra hành chính. Thấy vậy, G đã ném túi ma túy đang cầm ở tay phải xuống đường nhưng đã bị Tổ công tác phát hiện yêu cầu G nhặt lên giao nộp, còn Đ cũng lấy chiếc công ở trong túi áo ra ném xuống đường cũng bị Tổ công tác phát hiện thu giữ. Tổ công tác đã thu giữ của G túi ma túy có đặc điểm là túi ni lon màu trắng kích thước 1x1,5cm bên trong có chất tinh thể màu trắng và thu giữ của Đ 01 gói được gói bên ngoài bằng giấy vệ sinh bên trong có 01 ống thủy tinh đầu ống hình tròn, 01 đoạn ống thủy tinh dài khoảng 3cm. Tổ công tác đã thu giữ niêm phong túi ma túy, công thủy tinh trên theo quy định và đưa Bùi Xuân G và Lê Văn Đ cùng tang vật về trụ sở Công an phường N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 35N1 - 292.14.

Tiến hành cân xác định trọng lượng chất tinh thể màu trắng trong gói ma túy thu của các bị cáo Bùi Xuân G, Lê Văn Đ có trọng lượng 0,345 gam, ký hiệu M gửi giám định xác định loại ma túy, khối lượng ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 160/KLGD-PC54-MT ngày 28/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3410 (không phải ba nghìn bốn trăm mười) gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn trả lại 0,2110 gam Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu.

Tại bản Cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 10/09/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố các bị cáo Bùi Xuân G và Lê Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Bùi Xuân G và Lê Văn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: các bị cáo Bùi Xuân G, Lê Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân G từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/05/2019.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/05/2019.

Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu; Tịch thu xung quỹ nhà nước chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 35N1 - 292.14 thu giữ của bị cáo Lê Văn Đ, thuộc quyền sở hữu của bị cáo Đ là phương tiện các bị cáo dùng để đi mua ma túy.

Các bị cáo bị kết án phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Xuân G, Lê Văn Đ không có ý kiến gì với Bản kết luận giám định; Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình; lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện công khai, hợp pháp đúng Pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Xuân G và Lê Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo

trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,3410 gam ma túy loại Methamphetamine của bị cáo Bùi Xuân G và Lê Xuân Đ với mục đích để sử dụng cho bản thân vào ngày 24/05/2019 đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực hành vi nhưng không nhận thức được tác hại của ma túy mà lại đi vào con đường ăn chơi, nghiện ngập để thỏa mãn nhu cầu riêng của bản thân dẫn đến phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo buộc các bị cáo phải cách ly ra ngoài đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo để góp phần phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét tính chất, vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy trong vụ án này do hai bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Bùi Xuân G là người chủ động, khởi xướng việc đi mua ma túy về sử dụng. Bị cáo là người bỏ tiền và trực tiếp vào mua ma túy, mua công cụ sử dụng ma túy nên bị cáo giữ vai trò đầu vụ án, do vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng mức án cao hơn bị cáo Đ. Bị cáo Lê Xuân Đ sau khi thấy bị cáo G khởi xướng việc đi mua ma túy đã có thái độ đồng tình hưởng ứng và chủ động tích cực cùng đi mua ma túy với bị cáo G. Bị cáo Đ đã sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 35N1 - 292.14 là tài sản mang tên bị cáo để chở bị cáo G đi mua ma túy nên bị cáo phải chịu mức án thấp hơn bị cáo G là phù hợp.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để ra một bản án đúng người đúng tội thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo Bùi Xuân G đã hai lần bị đưa ra xét xử về hành vi trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản. Bị cáo Lê Xuân Đ đã một lần bị đưa ra xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” và “đánh bạc”. Bị cáo Đ có một tiền sự ngày 20/5/2019 bị Công an huyện Gia V, tỉnh N xử phạt 500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Điều này thể hiện các bị cáo là người lười lao động, ham chơi đua đòi, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy, lần phạm tội này cần phải có hình phạt nghiêm khắc để các bị cáo có thời gian nhận thức và cải tạo tốt.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Bùi Xuân G, Lê Văn Đ tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, không mang mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Các vấn đề khác:

- Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra cơ quan công an có thu giữ của các bị cáo 01 gói ma túy, sau khi trích một phần gửi đi giám định số mẫu vật còn lại có trọng lượng 0,2110g là ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ giấy gói ban đầu, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Bùi Xuân G khai mua của một người không quen biết thuộc khu vực thôn D, xã Y, huyện Ý, tỉnh N nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

- Về tài sản đã thu giữ: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 35N1 - 292.14 thu giữ của bị cáo Lê Văn Đ, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của bị cáo Đ. Sau khi bị cáo G khởi xướng việc đi mua ma túy bị cáo Đ đồng ý và dùng xe máy của mình làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng. Chiếc xe máy là phương tiện phạm tội, cần tịch thu xung quỹ nhà nước.

- Đối với chị Nguyễn Thị H là người đã bán cho bị cáo Bùi Xuân G 01 công thủy tinh làm dụng cụ sử dụng ma túy nhưng số lượng không đủ để xử lý hình sự về hành vi “*Mua bán dụng cụ sử dụng ma túy*” theo Điều 254 Bộ luật hình sự.

Công an thành phố N đã xử lý hành chính đối với chị Nguyễn Thị H bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Xuân G, Lê Văn Đ phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Bùi Xuân G **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/05/2019.

Bị cáo Lê Văn Đ **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/05/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu (03 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật).

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, BKS: 35N1-292.14, số khung: 1710JY211984, số máy: E3T6E312333.

(Vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa Công an Thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Bùi Xuân G, Lê Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung Quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận :**

- TAND Tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- THA hình sự
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trịnh Việt Thanh**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đặng Đình Phương – Hoàng Thị Kim Phượng**

**Trịnh Việt Thanh**

